

Số: 04/2024/CBTT-KOS

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Kosy
 - Mã chứng khoán: KOS
 - Địa chỉ trụ sở chính: B6-BT5, khu đô thị mới Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
 - Điện thoại: 024 37833660 Fax: 024 37833661
 - Email: infor@kosy.vn

2. Nội dung của thông tin công bố


Giải trình liên quan đến Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV năm 2023

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/01/2024 tại đường dẫn https://kosy.vn/shareholder_category/cong-ty-co-phan-kosy/

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Giải trình liên quan đến Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV năm 2023.

Đại diện tổ chức
Người đại diện pháp luật

Nguyễn Việt Cường

Số ~~2901-02~~/2024/KOSY-TCKT(V/v: Giải trình chênh lệch chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế
TNDN trên BCTC hợp nhất Quý IV/2023)

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Khoản 4.a Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV/2023 đã công bố, Công ty Cổ phần Kosy xin giải trình về chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp Quý IV/2023 tăng so với Quý IV/2022, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Quý IV/2023	Quý IV/2022	Chênh lệch	% (+/-) tăng/giảm
1	Doanh thu BH và CCDV	366.383.662.722	327.259.994.153	39.123.668.569	11,95%
2	Giá vốn	311.594.272.553	301.830.946.919	9.763.325.634	3,23%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	2.549.581.086	26.727.909.369	-24.178.328.283	-90,46%
4	Chi phí tài chính	32.150.418.147	28.944.777.437	3.205.640.710	11,08%
5	Chi phí bán hàng	5.469.351.574	237.451.357	5.231.900.217	2203,36%
6	Chi phí khác	286.872.339	4.496.947.585	-4.210.075.246	-93,62%
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.400.540.617	2.112.075.092	2.288.465.525	108,35%

Qua bảng số liệu tổng hợp như trên, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp Quý IV/2023 tăng so với Quý IV/2022 do nguyên nhân sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ Quý IV/2023 tăng 11,95% tương ứng số tiền là 39.123.668.569 đồng so với Quý IV/2022, giá vốn Quý IV/2023 tăng 3,23% tương ứng số tiền 9.763.325.634, tốc độ tăng của doanh thu lớn hơn tốc độ tăng của giá vốn, bên cạnh đó chi phí bán hàng Quý IV/2023 tăng 2.203,36% tương ứng số tiền 5.231.900.217 đồng so với Quý IV/2022 chủ yếu do doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản trong kỳ tăng.
- Doanh thu hoạt động tài chính Quý IV/2023 giảm 90,46% tương ứng số tiền 24.178.328.283 đồng so với Quý IV/2022 do lãi chuyển nhượng các khoản đầu tư trong kỳ giảm.
- Chi phí tài chính Quý IV/2023 tăng 11,08% tương ứng số tiền 3.205.640.710 đồng so với Quý IV/2022 do trong kỳ lãi suất huy động vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh cao hơn so với kỳ trước.

- Chi phí khác Quý IV/2023 giảm 93,62% tương ứng số tiền 4.210.075.246 đồng so với quý IV/2022 do trong kỳ chi phí tài trợ, ủng hộ trong kỳ giảm.

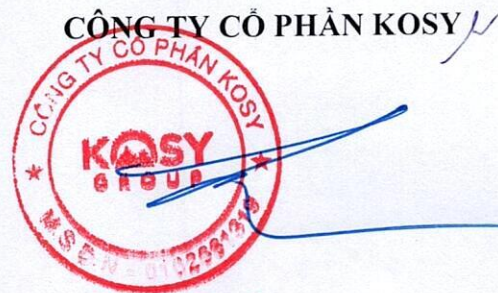
Tổng hợp các lý do chủ yếu trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN Quý IV/2023 tăng 108,35% tương ứng số tiền là 2.288.465.525 đồng so với lợi nhuận sau thuế TNDN Quý IV/2022.

Công ty xin báo cáo để Quý Ủy ban và Sở được biết.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, PKT



CHỦ TỊCH HĐQT
Tiến sĩ. Nguyễn Việt Cường

